

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai: Cam kết chất lượng giáo dục và thông tin giáo dục thực tế; thông tin CSVC của nhà trường, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường.

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Thạch Bàn B thông báo về việc niêm yết công khai:

+ Cam kết chất lượng giáo dục và thông tin giáo dục thực tế (theo mẫu 05, 06).

+ Công khai thông tin CSVC của nhà trường, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường (theo mẫu 07, 08)

Cụ thể như sau:

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, kế toán, TBTND, chủ tịch công đoàn, TTCM.

- Địa điểm niêm yết: Bảng tin của nhà trường; Phòng Hội đồng, Cổng thông tin điện tử.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 03/6/2024 đến hết 03/7/2024.

Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 03/6/2024 đến hết 03/7/2024.

Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là ngày 03/7/2024.

Nơi nhân:

- CB- GV- NV
- Lưu Vp



Nguyễn Thị Thu Hương

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai: Cam kết chất lượng giáo dục và thông tin giáo dục thực tế; thông tin CSVC của nhà trường, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường.

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Hôm nay, hồi 9h30' ngày 03 tháng 06 năm 2024

Tại: Văn phòng HĐGD trường Tiểu học Thạch Bàn B

*** Thành phần lập biên bản, gồm:**

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Đỗ Thanh Hương | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà Trần Thị Bích Diệp | Chức vụ: Phó HT - CTCĐ |
| 4. Bà Trần Thị Thu Trang | Chức vụ: Trưởng Ban TTND |
| 5. Bà Nguyễn Tô Ly | Chức vụ: NV Kế toán |
| 6. Bà Lê Thị Diệu Linh | Chức vụ: Thư ký HĐ |
| 7. Bà Nguyễn Thị Bích Loan | Chức vụ: TTCM |

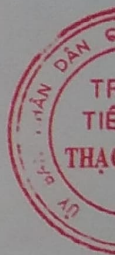
*** Đã tiến hành niêm yết công khai:**

- Cam kết chất lượng giáo dục và thông tin giáo dục thực tế (theo mẫu 05, 06).

- Công khai thông tin CSVC của nhà trường, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường (theo mẫu 07, 08)

*** Thời gian niêm yết:** Từ ngày 03 tháng 06 năm 2024 đến hết ngày 03 tháng 07 năm 2024.

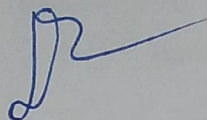
*** Địa điểm niêm yết:** Bảng tin của nhà trường; Phòng Hội đồng, Cổng thông tin điện tử.



Nhà trường đã công bố cho toàn thể cán bộ, giáo viên được nghe trong buổi họp nhà trường.

Biên bản lập xong hồi 10h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký tên./.

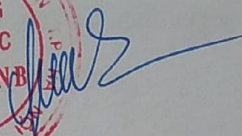
NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Lê Thị Diệu Linh

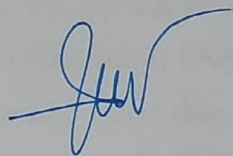


HIỆU TRƯỞNG



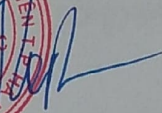
Nguyễn Thị Thu Hương

TRƯỞNG BAN TTND



Trần Thị Thu Trang

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Trần Thị Bích Diệp



Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TH THẠCH BÀN B

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học cuối học kì II
năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	257 HS (6 lớp)	232 HS (6 lớp)	258 HS (7 lớp)	225 HS (6 lớp)	225 HS (5 lớp)
		1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm). 2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. - Tuyển tuyển sinh: Học sinh thuộc tổ dân phố 1,3, 4, 7, 11, 13, 16 phường Thạch Bàn.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006. Thực hiện 35 tuần/năm học.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: -Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Thường xuyên công khai thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web của trường. - Hợp Cha mẹ học sinh 02 kỳ/năm - Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. - Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm... 2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				



IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng An toàn giao thông, theo chủ đề năm học... - Tổ chức hội giao lưu: Thi viết chữ đẹp, Thi báo tường, Sân chơi trí tuệ, Sân chơi “Đường đua kỳ thú” ... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Thực hiện 5 nhiệm vụ học sinh đầy đủ 100%. - 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất. - Lễ phép, tích cực, năng động. - Có ý thức bảo vệ môi trường. - Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 100 % - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Không có học sinh bỏ học. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - Giảm số lượng, tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì - Thường xuyên tổ chức vệ sinh trường lớp. - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - 99,8% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. - Đủ sức để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thẩm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thu Hương



Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN B

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế cuối HKII
KHỐI 1, 2, 3,4 - năm học 2023 – 2024

Nội dung đánh giá	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Tổng cộng	
	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
I. Kết quả học tập										
1. Tiếng Việt	257		232		258		223		970	100%
Hoàn thành tốt	160	62,3	136	58,6	187	72,5	125	56,1	608	54.6%
Hoàn thành	95	37	96	41,4	71	27,5	98	44	360	45.3%
Chưa hoàn thành	2	0,78							2	0.1%
2. Toán	257		232		258		223		970	100%
Hoàn thành tốt	168	65,4	169	72,8	175	67,8	117	52,5	629	56.8%
Hoàn thành	87	33,9	63	27,2	83	32,2	106	47,5	339	43.1%
Chưa hoàn thành	2	0,78							2	0.1%
3. Đạo đức	257		232		258		223		970	100%
Hoàn thành tốt	179	69,7	146	62,9	189	73,3	136	61	650	57.4%
Hoàn thành	77	30	86	37,1	69	26,7	87	39	319	42.5%
Chưa hoàn thành	1	0,39							1	0.1%
4. Tự nhiên và Xã hội	257		232		258				747	100%
Hoàn thành tốt	156	60,7	149	64,2	171	66,3			476	56.3%
Hoàn thành	100	38,9	83	35,8	87	33,7			270	43.6%
Chưa hoàn thành	1	0,39							1	0.1%
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	257		232		258		223		970	100%
Hoàn thành tốt	101	39,3	80	34,5	94	36,4	77	34,5	352	32.7%
Hoàn thành	155	60,3	152	65,5	164	63,6	146	65,5	617	67.2%
Chưa hoàn thành	1	0,39							1	0.1%
6. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	257		232		258		223		970	100%
Hoàn thành tốt	107	41,6	89	38,4	102	39,5	90	40,4	388	37.7%
Hoàn thành	149	58	143	61,6	156	60,5	133	59,6	581	62.2%
Chưa hoàn thành	1	0,39							1	0.1%
7. Hoạt động trải nghiệm	257		232		258		223		970	100%
Hoàn thành tốt	161	62,7	140	60,3	182	70,5	121	54,3	604	54.9%
Hoàn thành	95	37	92	39,7	76	29,5	102	45,7	365	45%
Chưa hoàn thành	1	0,39							1	0.1%
8. Giáo dục thể chất	257		231		258		223		969	100%
Hoàn thành tốt	100	38,9	80	34,6	94	36,4	79	35,4	353	31.6%
Hoàn thành	156	60,7	151	65,4	164	63,6	144	64,6	615	68.4%
Chưa hoàn thành	1	0,39							1	0.1%
9. Tiếng Anh					258		223		481	100%

[illegible]

[illegible]

Chien tai, dich benh										
+ Nguyen nhan khac										

Thach Ban ngay 03 thang 6 nam 2024

HIU TRUONG
TRUONG
TIEU HOC
THACH BAN
[Signature]

Nguyen Thi Thu Huong

64 d. N2

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN B

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế cuối HKII
năm học 2023 - 2024**

Đơn vị: học sinh

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1197	257	232	258	225	225
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)	1197 (100%)	257 (100%)	232 (100%)	258 (100%)	225 (100%)	225 (100%)
III	Số học sinh chia theo Môn học	1192	257	231	258	223	223

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Lớp 5		Tổng số	
	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
1. Kết quả học tập				
1. Tiếng Việt	224		224	100%
Hoàn thành tốt	111	49,55	111	49,55
Hoàn thành	113	50,45	113	50,45
Chưa hoàn thành				
2. Toán	224		224	100%
Hoàn thành tốt	101	45,09	101	45,09
Hoàn thành	123	54,91	123	54,91
Chưa hoàn thành				
3. Đạo đức	224		224	100%
Hoàn thành tốt	152	67,86	152	67,86
Hoàn thành	72	32,14	72	32,14
Chưa hoàn thành				
4. Khoa học	224		224	100%
Hoàn thành tốt	148	66,07	148	66,07
Hoàn thành	76	33,93	76	33,93
Chưa hoàn thành				
5. Lịch sử và Địa lý	224		224	100%
Hoàn thành tốt	128	57,14	128	57,14
Hoàn thành	96	42,86	96	42,86
Chưa hoàn thành				
6. Âm nhạc	223		223	100%
Hoàn thành tốt	79	35,43	79	35,43
Hoàn thành	144	64,57	144	64,57

Chưa hoàn thành				
7. Mĩ thuật	223		223	100%
Hoàn thành tốt	88	39,46	88	39,46
Hoàn thành	135	60,54	135	60,54
Chưa hoàn thành				
8. Kĩ thuật	224		224	100%
Hoàn thành tốt	130	58,04	130	58,04
Hoàn thành	94	41,96	94	41,96
Chưa hoàn thành				
9. Thể dục	223		223	100%
Hoàn thành tốt	79	35,43	79	35,43
Hoàn thành	144	64,57	144	64,57
Chưa hoàn thành				
10. Ngoại ngữ	223		223	100%
Hoàn thành tốt	94	42,15	94	42,15
Hoàn thành	129	57,85	129	57,85
Chưa hoàn thành				
11. Tin học	223		223	100%
Hoàn thành tốt	81	36,32	81	36,32
Hoàn thành	142	63,68	142	63,68
Chưa hoàn thành				
12. Tiếng dân tộc				
Hoàn thành tốt				
Hoàn thành				
Chưa hoàn thành				
II. Năng lực				
Tự phục vụ tự quản	224		224	100%
Tốt	144	64	144	64%
Đạt	80	35,6	80	35,6%
Cần cố gắng				
Hợp tác	224		224	100%
Tốt	154	68,4	154	68,4%
Đạt	70	31,1	70	31,1%
Cần cố gắng				
Tự học và giải quyết vấn đề	224		224	100%
Tốt	89	39,6	89	39,6%
Đạt	135	60	135	60%
Cần cố gắng				
III. Phẩm chất				
Chăm học chăm làm	224		224	100%
Tốt	92	40,9	92	40,9%
Đạt	132	58,7	132	58,7%
Cần cố gắng				
Tự tin trách nhiệm	223		223	100% %
Tốt	124	55,1	124	55,1%
Đạt	100	44,4	100	44,4%

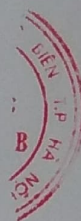
Cần cố gắng				
Trung thực kỷ luật	223		223	100%
Tốt	153	68.0	153	68.0%
Đạt	71	31.6	71	31.6%
Cần cố gắng				
Đoàn kết yêu thương	223		223	100%
Tốt	193	85.8	193	85.8%
Đạt	31	13.8	31	13.8%
Cần cố gắng				
IV. Khen thưởng				
- Giấy khen cấp trường			222	
- Giấy khen cấp trên			2	
VI. HSDT được trợ giảng				
VII. HS.K.Tật	2		2	
VIII. HS bỏ học kỳ I			0	
+ Hoàn cảnh GĐKK				
+ KK trong học tập				
+ Xa trường, đi lại K.khăn				
+ Thiên tai, dịch bệnh				
+ Nguyên nhân khác				

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN B

Nguyễn Thị Thu Hương



THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học cuối HKII

năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30	1,4m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30	1,4m ² /HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	01	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	10.006 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1865 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	2742 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1612 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	213 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	443.2 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	57.8 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	87.5 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	87.5 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	62,5 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	26 m ²	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	65,3 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	43	1,95 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	8	1,3 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	7	1,8 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	9	2,3 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	9	2,3 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	10	2,5 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		



2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	102 bộ	0.2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	03	
2	Cát xét	04	
3	Đầu Video/đầu đĩa	04	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	26	1
5	Loa, mic	26	1
6	Bộ lưu điện	26	1
	Nội dung	Số lượng(m ²)	
X	Nhà bếp	203 m ²	
XI	Nhà ăn	320 m ²	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	08		13		13
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 6 năm 2024

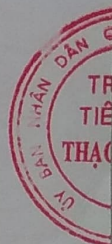
Hiệu trưởng


Nguyễn Thị Thu Hương

Biểu mẫu 08
PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TH THẠCH BÀN B

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
cuối HKII năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	56	0	01	39	08	02	06	05	28	04				
I	Giáo viên	32	0	01	26	04	01	0	05	18	03				
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	11			08	03			0	07	01				
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	04			02	02				02					
3	Tin học	01				01				01					
4	Âm nhạc	02			02					02					
5	Mỹ thuật	02			02					01					
6	Thể dục	02			02					01	01				
II	Cán bộ quản lý	03			03					03					
1	Hiệu trưởng	01			01					01					
2	Phó hiệu trưởng	02			02					02					
III	Nhân viên	10			02	01	01	06							
1	Nhân viên Kế toán	01			01										
2	Nhân viên Văn thư	01			01										
3	Nhân viên Y tế - Thủ quỹ	01				01									
4	Nhân viên thư viện – Thiết bị	01					01								
5	Nhân viên IT – Văn thư	0													
6	Nhân viên	1						04							



	bảo vệ													
7	Nhân viên lao công	02					02							

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 6 năm 2024



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thu Hương

